

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá cập cảng, rời cảng, xuất lịch, nhập lịch; trao đổi, chia sẻ thông tin xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định ghi, nộp nhật ký khai thác thủy sản; kiểm tra tàu cá và giám sát sản lượng thủy sản tại cảng cá; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định Quy chế phối hợp trong theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá cập cảng, rời cảng, xuất lịch, nhập lịch; trao đổi, chia sẻ thông tin xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá cập cảng, rời cảng, xuất lịch, nhập lịch; trao đổi, chia sẻ thông tin xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ

đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN (3).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

QUY CHẾ

**Phối hợp trong theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá cập cảng, rời cảng, xuất
lạch, nhập lạch; trao đổi, chia sẻ thông tin xử lý tàu cá vi phạm khai thác
IUU trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

*(Kèm theo Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các lực lượng chức năng thực thi pháp luật thủy sản trên biển, trên bờ; giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan trong theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá cập cảng, rời cảng, xuất lạch, nhập lạch; trao đổi, chia sẻ thông tin xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng chức năng, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cơ quan.
2. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, kịp thời, thống nhất và hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.
3. Thông tin trao đổi phải chính xác, đầy đủ, kịp thời; bảo đảm chế độ bảo mật theo quy định.
4. Xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong từng nội dung, vụ việc cụ thể; không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản.
2. Cử người phối hợp trực tiếp khi có văn bản đề nghị.
3. Tổ chức họp, hội nghị, hội thảo.
4. Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

**CHƯƠNG II
NỘI DUNG PHỐI HỢP****Điều 5. Phối hợp thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật**

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá; tổ chức quản lý cảng cá và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khai thác thủy sản, chống khai thác IUU, điều kiện hoạt động của tàu cá và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 6. Phối hợp theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá cập cảng, rời cảng, xuất lịch, nhập lịch

1. Tổ chức quản lý cảng cá chủ trì theo chức năng giám sát sản lượng bốc dỡ thủy sản theo quy định tại Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tàu cá, thời gian cập cảng, rời cảng, sản lượng, thành phần loài thủy sản bốc dỡ và thực hiện đầy đủ việc nhập dữ liệu trên hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử eCDT.

2. Đồn Biên phòng tuyến biển chủ trì kiểm tra, kiểm soát tàu cá xuất lịch, nhập lịch theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; đối chiếu thông tin tàu cá xuất lịch, nhập lịch trên phần mềm “Quản lý, kiểm soát tàu cá” với thông tin tàu cá cập cảng, rời cảng và các thông tin quản lý tàu cá được chia sẻ.

3. Các cơ quan, đơn vị thực hiện phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi tàu cá dựa trên các nền tảng công nghệ như Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase), Hệ thống giám sát hành trình tàu cá (VMS), Hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử (eCDT), Hệ thống quản lý, kiểm soát tàu cá. Duy trì công tác giám sát thường xuyên, liên tục để kịp thời đưa ra cảnh báo, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Điều 7. Phối hợp đối soát, xác minh và xử lý chênh lệch dữ liệu

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức đối soát dữ liệu tàu cá cập cảng, rời cảng và dữ liệu tàu cá xuất lịch, nhập lịch. Trường hợp phát hiện có sự chênh lệch về dữ liệu, các bên phải phối hợp xác minh nguyên nhân cụ thể đối với từng trường hợp; làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan. Việc đối soát phải được thực hiện thường xuyên, có biên bản ghi nhận kết quả và đề xuất biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời, bảo đảm dữ liệu thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và báo cáo.

Điều 8. Phối hợp trao đổi, chia sẻ thông tin xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Công an tỉnh; UBND các xã, phường có tàu cá trao đổi, chia sẻ thông tin liên quan đến tàu cá vi phạm hoặc có nguy cơ vi phạm IUU bao gồm các thông tin về tàu cá mất kết nối VMS, tàu cá vượt ranh giới cho phép trên biển, tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, tàu cá vi phạm quy định về cập cảng, rời cảng và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật. Việc trao đổi, chia sẻ thông tin phải bảo đảm mục đích, thẩm quyền, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định, được thực hiện thông qua hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý chuyên ngành, văn bản điện tử, thư điện tử

công vụ hoặc phương thức khác theo quy định. Cơ quan cung cấp thông tin chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin thuộc phạm vi quản lý; cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm quản lý, sử dụng thông tin đúng mục đích và bảo đảm an toàn, bảo mật theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thiết lập các kênh liên lạc trực tiếp, trao đổi thông tin phù hợp giữa các cơ quan, đơn vị (Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư; Đoàn Biên phòng tuyến biển; Công an các xã, phường có liên quan; Tổ Công tác liên ngành thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các cảng cá; Tổ chức quản lý cảng cá; UBND các xã, phường có tàu cá). Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm khai thác IUU, cơ quan phát hiện thông báo ngay cho các cơ quan, đơn vị (Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư; Đoàn Biên phòng tuyến biển; Công an các xã, phường có liên quan; Tổ Công tác liên ngành thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các cảng cá; Tổ chức quản lý cảng cá; UBND các xã, phường có tàu cá) để phối hợp xác minh, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

3. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về khai thác IUU theo quy định của pháp luật có trách nhiệm phối hợp cung cấp kết quả xử lý về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, hướng dẫn đơn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy chế; đầu mối phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá và trao đổi, chia sẻ thông tin xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU.

2. Chỉ đạo các Tổ chức quản lý cảng cá thực hiện giám sát sản lượng bốc dỡ thủy sản; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin theo quy định và kịp thời trao đổi, chia sẻ thông tin với các cơ quan có liên quan khi phát hiện tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, có dấu hiệu vi phạm hoặc thông tin không thống nhất.

3. Tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định; kịp thời tham mưu xử lý các vụ việc phức tạp, nghiêm trọng, phát sinh đột xuất.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh

1. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chỉ đạo các Đoàn Biên phòng tuyến biển chủ trì kiểm tra, kiểm soát tàu cá xuất lịch, nhập lịch theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; phối hợp đối soát thông tin tàu cá xuất, nhập lịch với thông tin cập, rời cảng; kịp thời trao đổi thông tin về tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, có dấu hiệu hoặc vi phạm khai thác IUU.

2. Công an tỉnh chỉ đạo Công an các đơn vị, Công an các xã, phường có liên quan nắm tình hình, kiểm tra, xác minh và xử lý các hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền.



3. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh phối hợp cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan; phối hợp xác minh, xử lý các vụ việc theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Điều 11. UBND các xã, phường có tàu cá

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy sản và nội dung của Quy chế này.

2. Thực hiện công tác giám sát tàu cá không đủ điều kiện hoạt động; phối hợp quản lý tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng trên địa bàn, kiểm tra, xác minh thông tin về tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng và tổ chức, cá nhân có liên quan khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Báo cáo kết quả xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU thuộc thẩm quyền và cung cấp thông tin có liên quan về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp theo quy định.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban, ngành: Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã có tàu cá và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp tình hình thực tế và quy định của pháp luật./. *My*